

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 11 năm 2016

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận kiểm tra về bảo vệ môi trường số 734/KLKT-TCMT ngày 30/8/2016 của Tổng cục Môi trường, đối với Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 2443/TCMT-KSMT ngày 14/10/2016 của Tổng cục Môi Trường về việc vận hành Trạm xử lý nước thải áp và súc rửa đường ống dẫn dầu thô;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 31/10/2016 và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1223/TTr- STNMT ngày 15/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn được xả nước thải vào nguồn nước (nước thải áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thải áp tuyến ống dẫn dầu thô lưu lượng 33.000 m³, trong giai đoạn thi công xây dựng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn), tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau đây:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Vùng nước biển ven bờ (khu vực xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí Trạm xử lý nước thải tạm công suất 2.000m³/ngày đêm (nước thử áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thử áp đường ống dầu thô trong giai đoạn thi công xây dựng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn) đặt trong khu đất được UBND tỉnh Thanh Hóa, cấp giấy CNQSD đất số BP 92323, tại Khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Vị trí xả nước thải (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰, vĩ độ 3⁰) xả vào mương thu gom chung của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, sau đó chảy ra Cửa xả tại vùng biển ven bờ xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa: X = 2142359.351 (m), Y = 582682.502 (m).

3. Lưu lượng xả nước thải: Tổng lưu lượng 33.000 m³.

- Lưu lượng xả nước thải trung bình: 1.500 m³/ngày đêm (62,5 m³/h);

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất : 1.800 m³/ngày đêm (75 m³/h).

4. Phương thức xả thải: Xả mặt (theo phương thức tự chảy kết hợp với bơm chuyên tiếp).

5. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: Giá trị thông số các chất ô nhiễm toàn bộ nước thải (nước thử áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thử áp đường ống dầu thô trong giai đoạn thi công xây dựng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn), được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT (cột B với K_q=1,0 và K_f=1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, ở Bảng sau:

Bảng: Thông số, nồng độ các chất ô nhiễm chính giới hạn.

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B với K _q =1,0 và K _f =1,0)
1	Nhiệt độ	°C	40
2	Màu	Pt/Co	150
3	pH	-	5,5 đến 9
4	COD	mg/l	150
5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
6	Asen	mg/l	0,1
7	Thủy ngân	mg/l	0,01
8	Chì	mg/l	0,5
9	Crom (VI)	mg/l	0,1
10	Đồng	mg/l	2

11	Kẽm	mg/l	3
12	Niken	mg/l	0,5
13	Mangan	mg/l	1
14	Sắt	mg/l	5
15	Tổng xianua	mg/l	0,1
16	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
17	Amoni (tính theo N)	mg/l	10

7. Thời hạn của giấy phép: 12 tháng.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu có thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Sau khi hoàn thành vận hành thử nghiệm Trạm xử lý nước thải tạm thời (nước thử áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thử áp đường ống dầu thô Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn), công suất 2.000m³/ngày đêm, phải được sự cho phép của Tổng cục Môi trường theo nội dung Công văn số 2443/TCMT-KSMT ngày 14/10/2016, Công ty mới được phép xả thải.

4. Thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

- Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

+ Quan trắc liên tục lưu lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng xả thải ở đầu ra sau xử lý (bể khử trùng), trước khi đầu nối vào mương thoát nước chung của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dẫn ra cửa xả vùng biển ven bờ xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

+ Quan trắc chất lượng thải sau xử lý (nước thử áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thử áp đường ống dầu thô trong giai đoạn thi công xây dựng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn), trước khi xả vào vùng biển ven bờ xã Hải Yến (theo Bảng trên), tần suất quan trắc bảy (07) ngày/lần (tại các thời điểm 8h, 11h, 15h).

+ Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: Quan trắc chất lượng nước biển vùng ven bờ xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tại các vị trí, gồm: Một (01) vị trí cách cửa xả thải 250m về phía Bắc, một (01) vị trí cách cửa xả thải 250m về phía Nam và một (01) vị trí cách cửa xả thải 1.000m về phía ngoài khơi; Thông số quan trắc theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển ven bờ; Tần suất quan trắc bảy (07) ngày/lần.

+ Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

5. Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình và thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chịu trách nhiệm

trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt quy chuẩn và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải ngừng ngay xả thải, chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các Khu công nghiệp và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Bảy (07) ngày/lần tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các Khu công nghiệp, UBND huyện Tĩnh Gia về tình hình xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 38, Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các Khu công nghiệp, UBND huyện Tĩnh Gia và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải (nước thử áp và súc rửa phát sinh từ quá trình thử áp tuyến ống dẫn dầu thô lưu lượng 33.000 m³, trong giai đoạn thi công xây dựng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn); xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải nêu trên./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- BQL Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN;
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền